

TÁM TRĂM NĂM TRẦN THỦ ĐỘ

PGS. Nguyễn Văn Hồng

I. Thử tìm một hướng nghiên cứu đánh giá Trần Thủ Độ

Tám trăm năm đã trôi qua, nhân vật lịch sử có công lớn cho dân tộc đã bị dòng lịch sử chính thống phong kiến sau nhà Trần thóa mạ, đánh giá thấp, thậm chí muốn quên đi. Nhưng lịch sử 200 năm nhà Trần với ba lần thắng quân Nguyên - Mông (1257, 1285, 1287) còn đó, và câu thơ của vua nhà Trần tự hào về chiến công đầu có ý nghĩa quyết định các trận sau như còn vang vọng hào hùng.

Người lính già đầu bạc

Kể mãi chuyện Nguyên Phong.(1)

Trần Thủ Độ là con người tham gia chỉ huy và là linh hồn trận đánh hào hùng thời Nguyên Phong đó. Ông đã trả lời vua Thái Tông khi thế giặc đang mạnh, vua tôi phải lui khỏi Thăng Long khi được vua hỏi về biện pháp nên lựa chọn, ông nói: "Đầu thần chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo" (2). Một câu nói đầy khí phách mà sau này được Trần Hưng Đạo học lại diễn đạt thành: "Bệ hạ muốn hàng xin hãy chém đầu thần đi đã" (3).

Thiên thời, địa lợi, nhân hòa, đó là triết lý nhận thức tạo nên sức mạnh của nhiều dân tộc phương Đông. Những người thời sau, các sử quan phong kiến chính

thống oán thoán và coi như việc ông thay triều Lý sang nhà Trần là làm việc trái lẽ trời, trái đạo người. Có nhiều điều cũng còn chưa rõ ngay trong Đại Việt sử ký cũng nghi ngờ hiện tượng Trần Thủ Độ giết hết dòng họ Lý (4)

Như vậy vấn đề đánh giá Trần Thủ Độ xưa nay hầu như chủ yếu liên quan đến quan hệ với Triều Lý mà lại không mấy may xét đoán mối quan hệ giữa Triều Trần và dân tộc. Cách nhìn đạo đức phong kiến, và quá bảo thủ cứng nhắc "chính thống" làm cho ta thấy như không thật thuyết phục. Xem xét quyền lợi dòng họ không xét đến mối quan hệ chung với quyền lợi dân tộc.

Cũng có thể hiểu cách kiến giải, phê phán Trần Thủ Độ về việc xử lý tàn bạo với nhà Lý "cướp ngôi nhà Lý", "Thoán nghịch!" v.v... của các Sử quan phong kiến theo cách nghĩ: Các sử quan phong kiến viết sử cho triều đại mình đang sống không thể, không dám và cũng không được phép viết dòng đánh giá tốt, thậm chí thông cảm cho Trần Thủ Độ. Cái đáng suy nghĩ là một số sử gia thời cận đại và ngay cả chúng ta cũng chưa có những kiến giải đúng có sức thuyết phục về một nhân vật lịch sử khai quốc công thần số một này của thời Trần với 200 năm lịch sử chói sáng (5)

II - Trần Thủ Độ trước câu hỏi của lịch sử và việc tạo dựng nghiệp Trần.

Thời nhà Lý từ Lý Cao Tông (1176-1210) đã gặp nhiều tao loạn. Vua Lý Huệ Tông tức Hoàng tử Sâm lấy Trần Thị Dung trong trường hợp chạy loạn về vùng quê

miền biển và từ đó cánh cửa hoàng tộc nhà Lý đã mở
lối cho họ Trần, sách Đại Việt Sử ký toàn thư chép về
sự kiện này như sau: "Hoàng Thái Từ (Sâm) đến thôn
Lưu Gia (nay là Lưu Xá, huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái
Bình) ở Hải Ấp, nghe tiếng con gái của Trần Lý có nhan
sắc bèn lấy làm vợ. Nhà Trần Lý nhờ nghề đánh cá nên
giàu, người quanh vùng theo về, nhân có quân chúng
cũng nổi lên làm giặc. Thái Từ đã lấy con gái của Lý,
trao cho Lý tước Minh Tự, phong cho cậu cô gái ấy là
Tổ Trung Từ làm Điện tiền chỉ huy sứ" (6)

Những hiện tượng đói kém, tai họa, giặc cướp v.v...
đã được ghi trong Đại Việt sử ký là chỉ từ năm Tân Sửu
1181 là năm "đói to dân chết gần một nửa" (7) cho đến
1225, trong 44 năm thì hầu như nhiều khi chỉ cách năm,
hay liền năm là có thiên tai động đất, gió bão, mưa đá,
lụt lội và các vụ cướp loạn xảy ra. Nếu dùng phương
pháp thống kê ta sẽ được câu trả lời về bộ mặt bất ổn
định, thậm chí có thể nói là cực xấu của lịch sử. Một
triều đại đã bệnh tật đến mức vô phương cứu chữa. Nó
đã được phản ánh thật thê thảm. Đất nước thì tao loạn
còn đây là ông vua cuối cùng của Triều Lý:

"Vua dần dần phát điên, có khi tự xưng là thiên
tướng giáng, tay cầm giáo và mộc, cắm cờ nhỏ vào búi
tóc, đùa múa từ sớm đến chiều không nghỉ, khi thôi đùa
nghịch thì đổ mồ hôi, nóng bức, khát, uống rượu ngủ li
bị đến hôm sau mới tỉnh. Chính sự không quyết đoán,
giao phó cả cho Trần Tự Khánh" (8), và bức tranh toàn
cảnh Triều Lý cùng xã hội Việt Nam là vua thì bị điên

"tìm khắp thầy thuốc trong nước chữa bệnh cho vua nhưng không hiệu nghiệm gì. Vua thì ở tít trong cung, giặc cướp bừa bãi, nhân dân ở ngoài thành lưu ly cực khổ lắm" (9)

Như vậy câu hỏi của lịch sử đã được đặt ra: Nhà Lý đã vô phương cứu chữa phải có một chính quyền mới, một triều đại mới, một ông vua có khả năng thay thế, để cứu vãn hồi sinh.

Tình hình đến lúc vua nhường ngôi cho Lý Chiêu Hoàng mới lên 6 tuổi là đã quá quẩn. Triều đình bất lực, đất nước như không còn chút hy vọng cứu vãn, nhân dân đói khổ, giặc cướp, giặc đói hoành hành. Hơn nữa lúc bấy giờ giặc Nguyên Mông đang muốn tung vó ngựa xuống phương Nam. Và ý đồ của nó không phải dừng ở đất Đại Việt, vì sự thực sau đó nó đã đánh Chiêm thành thậm chí vượt biển đánh Trào - Oa (Indonesia ngày nay) (10)

Vận mạng dân tộc, đất nước như đặt trước thử thách nghiệt ngã. Câu trả lời lịch sử sẽ là: nếu đúng thì cứu được đất nước, nếu sai lầm thì ta đâu còn có những trang sử nhà Trần đáng tự hào hôm nay. Những người lên án Trần Thủ Độ thì ngay cả cái "giả thiết", "nếu như" đều không thể đặt ra. Lịch sử lại là cái đã xảy ra, và thật ra không ai có thể chối cãi được việc Trần Thủ Độ đã hành động kiên quyết, thay thế Triều Lý bằng Triều Trần, tiến hành hoàn chỉnh lại chính sách, tổ chức cơ cấu hành chính, quân sự, tạo nên một sự hồi sinh cho dân tộc, tạo nên lực lượng cho dân tộc đứng vững trước thử thách ác liệt xảy ra vào 20 năm sau khi nhà Trần xuất hiện.

Câu hỏi bản khoán trước hành động mà lịch sử thường gọi là "thoán nghịch" ông đã thật nghiêm túc trả lời để quyết định. Ông lo lắng:

"Họ ta (Trần) thành Hoàng tộc hay bị diệt tộc đây?"
(11)

Trần Thủ Độ đã quyết đoán và tiến hành cuộc chuyển di quyền lực một cách thông minh và tính toán chu đáo cho sự an toàn. Chiều chí của Chiêu Hoàng như lời tuyên bố nhường quyền lực êm dịu qua cuộc hôn nhân giữa Chiêu Hoàng và chồng là Trần Cảnh. Sự thay thế tự nguyện hợp lý và cả hợp tình (dù có bao nhiêu ý đồ bên trong của Trần Thủ Độ) thì lý công khai vẫn đủ sức an định nhân tâm.

Có một điều rõ ràng là sau đó ta không hề thấy có một hiện tượng, hành động chống đối nào xảy ra, đòi báo vệ Triều Lý. Có lẽ chính vì điều đáng phải xảy ra đó đã được Trần Thủ Độ giải quyết một cách tối ưu; như vậy nên sau đó chỉ khoảng 20 năm Triều Trần đã đứng vững, lớn mạnh, khác phục được tình trạng hỗn loạn khoảng nửa thế kỷ cuối của Triều Lý đưa nước Đại Việt vào cuộc thử sức ác liệt đầu tiên, năm 1257 chống lại quân Nguyên Mông, và đã giành thắng lợi.

Lịch sử đã tạo nên Trần Thủ Độ, và đúng như nghĩa thời thế tạo anh hùng và sau đó ông cũng đã hành động hoàn thành chu kỳ nhận thức làm người anh hùng tạo thời thế. Những việc làm sau khi sẽ giành chính quyền cho họ Trần, một lần nữa chứng minh chính là ông đã

xuất hiện đúng lúc yêu cầu lịch sử và đã hành động một cách năng động sáng tạo thúc đẩy lịch sử phát triển.

III - Trần Thủ Độ vì một Triều đại, một dân tộc phát triển

Giành chính quyền, thay thế một triều đại đã khó nhưng làm sao đứng vững phát triển và tạo nên sinh lực có giá trị nhân sinh "cứu dân" và bảo vệ dân tộc qua bước hiểm nghèo lại còn là vấn đề khó hơn.

Sau khi giành được quyền lực, Trần Thủ Độ đã bắt tay thực thi một loạt chính sách, biện pháp nhằm ổn định đời sống phát triển. Vấn đề đầu tiên Trần Thủ Độ quan tâm là phải ổn định chính trị mà trước hết là ổn định mối quan hệ của dòng họ Trần. Sự sắp xếp phân chia quyền lực cho thỏa đáng, hợp nhân tâm. Sự đoàn kết của một dòng họ cầm quyền có quan hệ đến sự ổn định đất nước. Chỉ có ổn định bên trên chính quyền, trong dòng họ, mới cho phép Trần Thủ Độ rảnh tay gỡ từng mối rối của một xã hội đang rối ren. Trần Thủ Độ khi xử lý quan hệ dòng họ và chính quyền ông cũng tỏ ra người có trí lực cương quyết. Lẽ ra với công tạo nên nghiệp lớn cho Triều Trần, bày đặt chuyển giao chính quyền từ một nữ vương 7 tuổi họ Lý sang một ông vua cháu 9 tuổi Trần Cảnh, Trần Thủ Độ có thể giữ một danh vị cao nhất, chi phối cả về danh về nghĩa thực, nhưng ông đã ý thức được khả năng và mối quan hệ của mình. Ta hãy nghe ngay sau khi Trần Cảnh lên ngôi định phong Trần Thủ Độ làm Quốc thượng phụ, nắm giữ mọi việc cai trị trong nước, ông đã khéo léo an bài, bọc bọc:

"Hiện nay giặc cướp đầu nổi, họa loạn ngày tăng. Đoàn Thượng giữ mạn đông, Nguyễn Nộn giữ mạn bắc, các châu Quảng Oai, Đại Viễn cũng chưa dẹp yên. Nhà Lý suy yếu, thế nước nghiêng, nữ vương Chiêu Hoàng không gánh vác nổi, mới ủy thác cho Nhị Lang (Chàng Hai). Nhưng Nhị Lang chưa am hiểu việc nước chính sự nhiều chỗ thiếu sót, vận nước mới mở, lòng dân chưa phục, mối họa không phải là nhỏ. Ta tuy là chú nhưng không biết chữ nghĩa gì, còn phải rong ruổi đông tây để chống giặc cướp, không gì bằng mời thánh phụ làm thượng hoàng tạm coi việc nước, một hai năm sau thiên hạ nhất thống, lại giao quyền cho Nhị Lang"(12).

Lời nói của Trần Thủ Độ thật cho ta suy ngẫm nhận thức về ông, một con người hết lòng vì một sự nghiệp khai sinh một triều đại, trọng trách trước dân tộc đất nước, ông muốn chia sẻ gánh nặng chung của dòng họ, của triều đại. Ý kiến tâm huyết của ông đã được các quan đồng tình: "Các quan đều cho là phải, mời thánh phụ Trần Thừa nhiếp chính"(13).

Xem vậy, ta thấy Trần Thủ Độ là một con người đầy đủ tư chất và nhân cách. Trần Thủ Độ đã xem xét xử lý mối quan hệ trong tính đa chiều phức tạp của nó. Trần Thừa vốn là nhân vật từng có khả năng quân sự và hành chính, ông có kinh nghiệm về chính quyền. Trần Thừa là cha Trần Cảnh (vua) lại là anh trai Trần Tự Khánh, cả hai đều có quyền khuynh loát thời Lý trước đó. Trần tự Khánh đã được phong làm Thái úy phụ chính, Trần Thừa được làm Nội thị phán thư. Cả quân sự và

hành chính đều nằm trong tay hai anh em (14). Trần Tự Khánh chết năm 1223 và Trần Thừa đã được phong "làm Phụ Quốc thái úy, khi vào chầu không phải xưng tên" (15)

Ta biết vào năm 1224, Trần Thủ Độ mới được làm Điện tiền chỉ huy sứ coi giữ mọi việc quân sự trong ngoài (16)

Trần Thủ Độ đã giữ đúng cự ly vai trò lịch sử của mình. Ông ý thức được vai trò Trần Thừa trong trọng trách quản lý hành chính sẽ có lợi cho việc ổn định Triều Trần. Triều Trần còn mới lập, những người có kinh nghiệm từng quản lý hành chính không nhiều; Và xem cách nói của Trần Thủ Độ, hẳn Trần Thừa là người có học, có kiến thức hiểu biết hơn, sẽ cùng Thủ Độ an định cơ nghiệp nhà Trần lúc ban đầu.

Chính là Trần Thủ Độ từ nhận thức, thực thi đã luôn có ý thức xây dựng nên một chính quyền đoàn kết mạnh, có kỉ cương. Đoàn kết có nguyên tắc trong dòng họ, không để tình át lý, vượt quá kỷ cương, ông đã có công ổn định bộ máy nhà nước ban đầu của triều Trần và đưa nó vào vận hành có hiệu quả. Ổn định chính sự là việc tiên quyết cho thành công. Trần Thủ Độ đã ý thức hành động một cách đúng tạo nên sự ổn định phát triển.

Để có thể thống nhất quyền lực, sau khi ổn định và chăm lo bộ máy điều hành trung ương, Thủ Độ đã trấn áp, đánh dẹp các thế lực cát cứ địa phương. Để nắm và quản lý từ quan đến nhân dân ông đặt ra số Trưởng tịch. Đăng ký từ quan văn, võ, binh lính, hoàng nam, lão

Ấu, tàn tật. Trần Thủ Độ coi trọng việc này có lẽ nó liên quan đến sản xuất, thuế má, lực lượng binh dịch, vì chắc ông biết đất nước đang phải chuẩn bị bước vào một thời kỳ thử thách ác liệt của sản xuất chiến tranh. Về quản lý, đất nước được chia thành 12 lộ, đặt quan chánh phó an phủ sứ nắm quyền. Các chánh, phó an phủ sứ chịu mệnh vua trấn trị các lộ, và hệ thống các chức quan đại tư xã, tiểu tư xã cùng các chức xã chính, sử giám v.v... đều điều hành thống nhất. Trần Thủ Độ đặc biệt coi trọng cả chức quản lý thôn xã cơ sở như câu đương, để tạo nên sự trong sạch, bảo đảm sức mạnh của chính quyền. Có lẽ đây cũng là bài học chống tham nhũng có ý nghĩa hiện đại ta thấy còn ghi trong sử (17). Thanh Hóa là nơi dân đông, có vị trí quan trọng đối với cả nước, Trần Thủ Độ đã hai lần trực tiếp đi điều tra thị sát (1228 và 1238).

Nhà Trần tiếp thu quyền lực từ tay triều Lý. Gia tài xã hội để lại đã ruồng nát nửa thế kỷ. Trần Thủ Độ đã nhận thức và có công cùng Triều Trần đưa xã hội vào quản lý pháp trị. Chỉ 5 năm sau khi Trần Cảnh lên ngôi năm 1230, nhà Trần đã bắt tay xem xét "các luật lệ triều trước soạn thành quốc triều thống chế và sửa đổi thành luật lệ nghi thành 20 quyển" luật pháp đã quy định tội, mức độ khác nhau một cách cụ thể. Đó cũng chính là bước đầu đưa xã hội vào kỷ cương để khoảng mười năm sau đó Bộ hình luật nhà Trần ra đời. Ý thức được hiệu quả sức mạnh của luật, nhà Trần đã sớm khai thác sử dụng công cụ này. Nhờ vậy nhà Trần đã ổn định nhanh chóng xã hội. Đó là thành công của Triều Trần có ý nghĩa

lâu dài, gắn liền với thời kỳ Trần Thủ Độ, đã góp phần xây dựng quyền lực cho Triều Trần.

Chúng ta cũng phải nói đến một công việc lớn lao gắn liền với thời Trần Thủ Độ, đó là việc quan tâm đến kinh tế, quan tâm đến công việc thủy lợi đẩy mạnh sản xuất. Năm Kiến trung thứ 7 (1231) "Mùa xuân, tháng Giêng sai Nội Minh Tự Nguyễn Bang Cốc (hoạn quan) chỉ huy lính phủ mình đào vét kênh tràm và kênh hào từ phủ Thanh Hóa đến địa giới phía nam Diễn Châu". (18) Năm 1248 lệnh các lộ đắp đê để phòng lụt, gọi là đê quai vạc, từ đầu nguồn đến bờ biển, để ngăn nước lũ tràn ngập" (19) đồng thời đặt chức quan chăm sóc, và bồi thường cho đất ruộng của dân. Nhà Trần còn đặt ra thuế đất và được mua bán ruộng. Những chính sách giải phóng sản xuất, tạo cho việc kinh doanh ruộng đã như cho ta thấy phần nào hiệu được nhà Trần chỉ dùng có khoảng 20 năm mà đã tạo nên những bước tiến ổn định đáng khâm phục. Những chính sách đó cũng góp phần giải thích sức mạnh hồi sinh nhanh chóng của dân tộc thời Trần.

.

• •

1194-1994, 800 năm đã trôi qua kể từ khi Trần Thủ Độ ra đời trên đất Hưng Hà Thái Bình, mảnh đất nổi tiếng "địa linh nhân kiệt". Đất nước Việt Nam đã trải qua bao bước thăng trầm, nhưng lịch sử thời Trần do Trần Thủ Độ tạo dựng nên và tồn tại phát triển 200 năm với 3 lần tháng Nguyên Mông mãi là những trang chói sáng đáng tự hào của dân tộc. Trần Thủ Độ là nhân vật lịch sử lớn lao đã đóng góp những cống hiến vĩ đại

không thể nào phủ nhận trong lịch sử dân tộc Việt Nam.
Đó là điều khẳng định.

(1) Thơ Trần Nhân Tông. Văn thơ Lý Trần (II) nhà
xuất bản KHXH 1988. Tr. 452

(2) Đại Việt Sử ký Toàn thư Tập IV nhà xuất bản
KHXH 1993. Tr. 178

(3) Đại Việt Sử ký Toàn thư Tập IV nhà xuất bản
KHXH 1993. Tr. 205

(4) Đại Việt Sử ký Toàn thư Tập II nhà xuất bản
KHXH 1993. Tr. 14.

(5) Trần Trọng Kim, Đào Duy Anh đều phê phán
Trần Thủ Độ giống như các sử sách phong kiến.

(6) Đại Việt Sử ký Toàn thư I nhà xuất bản KHXH
1993. Tr. 334.

(7) Đại Việt Sử ký Toàn thư I nhà xuất bản KHXH
1993. Tr. 328.

(8) (9) Đại Việt Sử ký Toàn thư I Sdd. Tr. 337.

(10) Sedjarah Indonesia Jakarta 1955. P. 87. 88.

(11) Đại Việt Sử ký Toàn thư IV Sdd. Tr. 167.

(12) (13) (14) Đại Việt Sử ký Toàn thư I Sdd. Tr.
340, 340, 336.

(15) Đại Việt Sử ký Toàn thư I Sdd. Tr. 338.

(16) Đại Việt Sử ký Toàn thư I Sdd. Tr. 338 - 339.

(17) Đại Việt Sử ký Toàn thư II Sdd. Tr. 34.

(18) Đại Việt Sử ký Toàn thư II Sdd. Tr. 13.

(19) Đại Việt Sử ký Toàn thư II Sdd. Tr. 21.